

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 27/10/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Thái** – Nguyên Bí thư
Xã đoàn Thổ Sơn.

Ông **Trần Văn Phước** – Nguyên Bí thư Xã
đoàn Sơn Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử kín vụ
án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020; Quyết
định hoãn phiên tòa số 13/2020/HSST-QĐ ngày 25/9/2020; Thông báo mở lại
phiên tòa số 06/2020/TB-TA ngày 16/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P**, sinh ngày 03/02/1998.

Nơi ĐKTT, chỗ ở: ấp V, xã B, huyện H, tỉnh K.

Trình độ văn hoá: 8/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị P.

Anh, chị em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, bị cáo là người con nhỏ
nhất trong gia đình

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo Lê Văn P bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* **Trần Ngọc H** – Sinh ngày 09/3/2008 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã B, huyện H, tỉnh K.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1981 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã B, huyện H, tỉnh K.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông **Bùi Đức Đ** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã B, huyện H, tỉnh K.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1963 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã B, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng Facebook Lê Văn P quen biết với Trần Ngọc H, sinh ngày 09/3/2008, địa chỉ tổ 6, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất và nảy sinh tình cảm với nhau. Vào khoảng 18 giờ, ngày 01/6/2020 P nhắn tin cho H kêu khuya cùng ngày P đến nhà H để cho H ôm, rồi sáng sớm ngày 02/6/2020 P đi học bằng lái xe tại Cần Thơ. Khoảng 23 giờ ngày 01/6/2020 P điều khiển xe mô tô biển số 68D1-521.30 mang theo giỏ quần áo đến nhà H và dẫn xe ra phía sau nhà để. H ra phía sau nhà mở cửa cho P vào phòng ngủ của H rồi cả hai lên giường nằm ôm nhau, được khoảng 15 phút thì P thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H. Sau khi quan hệ tình dục xong P và H đi ra nhà vệ sinh phía sau để rửa bộ phận sinh dục rồi quay vào phòng tiếp tục nằm ôm nhau ngủ thì bị bà Đỗ Thị T mẹ của H phát hiện

sau đó trình báo Công an, qua làm việc P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 294/KL-PY ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Màng trinh không có vết rách, màng trinh và âm đạo giãn rộng. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh và âm đạo nhiều lần; thời điểm xảy ra: không xác định; Hiện tại Trần Ngọc H không có thai.

Bị cáo Lê Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Ngọc H là bà Đỗ Thị T yêu cầu bị cáo Lê Văn P bồi thường tiền thăm khám, tổn thất về mặt tinh thần, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe với tổng số tiền là 38.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-HĐ ngày 31/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy một ga nệm màu hồng có nhiều hoa văn; Một bộ quần áo màu xanh rêu; Hai sợi lông, ba sợi tóc (hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất); Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CSĐT ngày 26/6/2020 của Cơ quan điều tra – Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại tài sản: Một xe mô tô biển số 68D1-521.30, nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đen, số máy 1079608, số khung 078940 (xe đã qua sử dụng);

Một giấy đăng ký xe mô tô số 040627 tên Lê Thị Loan; Một giấy phép lái xe mô tô số 910175012284 tên Lê Văn P; Một giấy CMND tên Lê Văn P, số 371973113 cấp ngày 09/11/2016 tại Công an tỉnh Kiên Giang cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại và gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền. Nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đỗ Thị T có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ. Về trách nhiệm dân sự gia đình bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên không yêu cầu gì thêm. Không yêu cầu nhận lại các vật chứng gồm một ga nệm màu hồng có nhiều hoa văn và một bộ quần áo màu xanh rêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trợ giúp viên pháp lý ông Bùi Đức Đ phát biểu quan điểm: Thống nhất với bản cáo trạng truy tố bị cáo P về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội. Thống nhất với mức hình mà Viện kiểm sát truy tố. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhận phẩm, sức khỏe bị xâm cho bị hại và gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 38.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ph có ý kiến: Bà tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 38.000.000 để khắc phục thay cho con và gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện Hòn Đất trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong

vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào rạng sáng ngày 02/6/2020 tại tổ 6, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, sau khi được sự đồng ý Lê Văn P, sinh năm 1998 là người thành niên đã thực hiện hành vi giao cấu với Trần Ngọc H, sinh ngày 09/3/2008 thì bị bà Đỗ Thị T mẹ của H phát hiện nên trình báo Công an. Thời điểm P thực hiện hành vi giao cấu với H thì H mới 12 năm 02 tháng 23 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn P có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo Lê Văn P là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, vi phạm đạo đức xã hội, vi phạm thuần P mỹ tục của người Việt Nam, xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển về tinh thần và thể chất của Trần Ngọc H. Vì dục vọng thấp hèn và lợi dụng sự nhẹ dạ, chưa hiểu biết của bị hại bị cáo P bất chấp dư luận, cố ý thực hiện hành vi giao cấu với Trần Ngọc H. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cháu H mới đủ 12 tuổi 02 tháng 23 ngày. Qua đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và kỷ cương xã hội. Xét thấy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo và gia đình đã khắc phục cho bị hại số tiền 38.000.000 đồng. Gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Lời bào chữa Trợ giúp viên pháp lý: Ông Bùi Đức Đ phát biểu quan điểm đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhận phẩm, sức khỏe bị xâm hại cho bị hại số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy một ga nệm màu hồng có nhiều hoa văn; Một bộ quần áo màu xanh rêu; Hai sợi lông, ba sợi tóc (hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất); Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CSĐT ngày 26/6/2020 của Cơ quan điều tra – Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại tài sản Một xe mô tô biển số 68D1-521.30, nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đen, số máy 1079608, số khung 078940 (xe đã qua sử dụng); Một giấy đăng ký xe mô tô số 040627 tên Lê Thị Loan; Một giấy phép lái xe mô tô số 910175012284 tên Lê Văn P; Một giấy CMND tên Lê Văn P, số 371973113 cấp ngày 09/11/2016 tại Công an tỉnh Kiên Giang cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn P** phạm tội: “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Xử Phạt: Bị cáo **Lê Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm, sức khỏe bị xâm hại số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một ga nệm màu hồng có nhiều hoa văn; Một bộ quần áo màu xanh rêu; Hai sợi lông, ba sợi tóc (hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất).

Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CSĐT ngày 26/6/2020 của Cơ quan điều tra – Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại tài sản Một xe mô tô biển số 68D1-521.30, nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đen, số máy 1079608, số khung 078940 (xe đã qua sử dụng); Một giấy đăng ký xe mô tô số 040627 tên Lê Thị Loan; Một giấy phép lái xe mô tô số 910175012284 tên Lê Văn P; Một giấy CMND tên Lê Văn P, số 371973113 cấp ngày 09/11/2016 tại Công an tỉnh Kiên Giang cho chủ sở hữu. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến